

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ



TRẦN THỊ CÚC PHƯƠNG

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH KHÊ,
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 834 04 10

Đà Nẵng - Năm 2025

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Thu Hà

Phản biện 1: TS. Trần Thị Thúy Ngọc

Phản biện 2: GS.TS Nguyễn Quang Thuận

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án Tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý kinh tế họp tại trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 21 tháng 6 năm 2025

Có thể tìm đề án tại:

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Môi trường là vấn đề cấp bách, ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế, sức khỏe và chất lượng cuộc sống. Vì vậy, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn chú trọng công tác quản lý nhà nước (QLNN) về môi trường nhằm hướng đến phát triển bền vững. Tại Đà Nẵng – thành phố trọng điểm miền Trung, chính quyền đặt mục tiêu giảm ô nhiễm, mở rộng không gian xanh và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường đến năm 2030.

Quận Thanh Khê, với đề án “Xây dựng quận môi trường” giai đoạn 2010–2020 và nay là 2021–2030, đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận như xử lý ô nhiễm ở sông Phú Lộc, kênh Phần Lãng,... Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại như nhận thức của người dân và cán bộ về bảo vệ môi trường chưa cao, công tác xử lý vi phạm còn thiếu kiên quyết.

Trước thực trạng đó, tác giả lựa chọn đề tài “Quản lý Nhà nước về môi trường trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng” nhằm góp phần đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này.

2. Mục tiêu xây dựng đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu chính của đề tài nhằm phân tích, đánh giá thực trạng về QLNN về môi trường trên địa bàn quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác QLNN về môi trường ở quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Khái quát cơ sở lý luận và pháp lý của QLNN về môi trường trên địa bàn quận; xác định các nhân tố ảnh hưởng đến công tác QLNN về môi trường.

- Đánh giá thực trạng QLNN về môi trường, cụ thể là môi trường đất trên địa bàn quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, chỉ ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

- Đề xuất các giải pháp có tính khả thi và phương thức triển khai thực hiện đề án QLNN môi trường trên địa bàn quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng và tổ chức thực hiện các giải pháp.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động quản lý nhà nước về quản lý môi trường đất trên địa bàn quận Thanh Khê của Thành phố Đà Nẵng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề án chỉ tập trung nghiên cứu các vấn đề về QLNN về môi trường đất trên địa bàn quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
- Về mặt không gian: Trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Về mặt thời gian: Đề tài nghiên cứu thực trạng từ năm 2020-2024; các giải pháp được đề xuất đến năm 2030.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

- Số liệu thứ cấp
- Số liệu sơ cấp

4.2. Phương pháp phân tích

- Phương pháp kế thừa
- Phương pháp phân tích – tổng hợp
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp thống kê mô tả

5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án

Đề án quản lý nhà nước về môi trường đất tại quận Thanh Khê có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển bền vững và bảo vệ tài nguyên môi trường. Đề án nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp khắc phục các vấn đề tồn tại. Nó củng cố nền tảng pháp lý, tăng cường năng lực cho các cơ quan chuyên môn và định hướng cơ chế phối hợp giữa các cấp, ngành.

Đề án cũng nâng cao nhận thức cộng đồng, khuyến khích giám sát của người dân, tạo sự đồng thuận xã hội và tăng cường tính minh bạch trong công tác quản lý. Cuối cùng, nó góp phần thực hiện chiến lược phát triển đô thị xanh, sạch, đẹp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tóm lại, đề án là bước đi quan trọng để xây dựng chính quyền đô thị hiện đại, hiệu quả và thân thiện với môi trường.

6. Kết cấu của đề án

Chương 1: Cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của quản lý nhà nước về môi trường.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Giải pháp của đề án.

Chương 4: Tổ chức thực hiện.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG

1.1. Các khái niệm cơ bản liên quan đến quản lý nhà nước về môi trường

1.1.1. Một số vấn đề chung về môi trường

Môi trường tự nhiên bao gồm các nhân tố của tự nhiên tồn tại khách quan ngoài ý muốn của con người như: không khí, đất đai, nguồn nước ánh sáng mặt trời, động thực vật... Môi trường là không gian sống của con người và sinh vật, là hệ thống bao gồm các yếu tố tự nhiên như đất, nước, không khí, sinh vật, và các yếu tố nhân tạo có quan hệ tác động qua lại lẫn nhau.”

Môi trường đất là một trong ba thành phần chính của môi trường tự nhiên, giữ vai trò thiết yếu trong duy trì sự sống và phát triển bền vững của xã hội loài người. Môi trường đất được hiểu là lớp vật chất trên bề mặt Trái đất, bao gồm các hợp phần khoáng, hữu cơ, nước, không khí và sinh vật sống, có khả năng nâng đỡ thực vật và đóng vai trò là nơi lưu trữ, chuyển hóa vật chất trong hệ sinh thái. Đất không chỉ đơn thuần là giá thể cho cây trồng mà còn là thành phần có tính chất động, liên tục biến đổi do tác động của các yếu tố tự nhiên và hoạt động con người.

1.1.2. Khái niệm QLNN về môi trường

QLNN là quá trình tổ chức, điều hành và thực hiện chính sách, quy định của chính phủ và các cơ quan chức năng nhằm đảm bảo sự trật tự, an ninh và phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Quản lý nhà nước không chỉ bao gồm việc lập ra các quy định và chính sách mà còn đảm nhận vai trò trong việc thúc đẩy và giám sát việc thực hiện chúng để đạt được mục tiêu chung là phục vụ lợi ích cộng đồng và phát triển bền vững.

QLNN về môi trường đất: Là sự tác động có chủ đích của Nhà nước, bằng các nhiệm vụ và quyền hạn của mình và thông qua các công cụ QLNN để điều chỉnh hành vi hoạt động của con người nhằm bảo vệ chất lượng môi trường đất và đảm bảo phát triển bền vững KT-XH quốc gia.

1.2. Các nội dung quản lý nhà nước về môi trường

1.2.1. Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch về môi trường

Việc ban hành các văn bản pháp lý về môi trường đất do Chính phủ, Thủ tướng và Bộ TN&MT đảm nhận, nhằm xây dựng các chính sách bảo vệ môi trường đất phù hợp với thực tế từng địa phương. Các văn bản pháp luật này, bao gồm luật, nghị định, thông tư, quyết định, đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập quy chuẩn kỹ thuật, kiểm soát ô nhiễm và xử lý đất bị suy thoái. Các văn bản pháp lý phải rõ ràng, minh bạch và có cơ chế giám sát để đảm bảo tính thực thi.

Ở cấp quận, Ủy ban nhân dân đóng vai trò chủ trì trong việc thực hiện các văn bản pháp luật về môi trường, phối hợp với các cơ quan chuyên môn và chỉ đạo cấp phường thực hiện các nhiệm vụ cụ thể. Phòng Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ UBND quận trong việc xây dựng kế hoạch hành động và kiểm tra việc thực thi pháp luật. Các văn bản pháp lý cần đáp ứng các tiêu chí như tính đầy đủ, khả thi, ngôn ngữ đơn giản, và có chế tài giám sát rõ ràng. Sau khi ban hành, các văn bản cần nâng cao chất lượng môi trường đất, giảm thiểu vi phạm và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

1.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về môi trường

Tổ chức bộ máy nhà nước về môi trường là một cơ cấu quản lý về khía cạnh môi trường của cấu trúc quản lý tổng thể của một tổ chức, bao gồm các phương pháp tổ chức, các thủ tục, nguồn nhân lực, vật lực và những trách nhiệm...đủ khả năng thực thi trong suốt quá trình hoạt động của tổ chức.

Trên địa bàn huyện/quận, cơ quan chính thức và trực tiếp quản lý về môi trường là Phòng Tài nguyên và Môi trường của huyện đó dưới sự chỉ đạo của UBND huyện. Phòng Tài nguyên và Môi trường tại cấp huyện có trách nhiệm thực hiện các chính sách, quy định và biện pháp liên quan đến quản lý môi trường trong địa bàn huyện để đảm bảo bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường

1.2.3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về môi trường

Tuyên truyền môi trường là quá trình cung cấp thông tin, tác động đến nhận thức, thái độ và hành vi của con người nhằm xây dựng lối sống thân thiện với môi

trường. Hoạt động tuyên truyền cần được tổ chức thường xuyên, liên tục, với nội dung phù hợp từng nhóm đối tượng: học sinh, người lao động, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư... Việc sử dụng đa dạng các phương tiện như báo chí, truyền hình, mạng xã hội, các buổi sinh hoạt cộng đồng, cuộc thi tuyên truyền, mô hình dân vận khéo... là những hình thức hiệu quả được nhiều địa phương áp dụng

1.2.4. Cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về bảo vệ môi trường

Hoạt động cấp phép môi trường là quá trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp văn bản xác nhận cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất hoặc thực hiện các hoạt động tác động đến môi trường đất, như xây dựng khu xử lý chất thải, chôn lấp rác thải nguy hại, cải tạo đất bị ô nhiễm... Việc cấp phép không chỉ dừng ở việc hợp pháp hóa hoạt động mà còn kèm theo các điều kiện, cam kết môi trường mà đối tượng được cấp phép phải tuân thủ nghiêm ngặt. Cùng với cấp phép, việc gia hạn giấy phép được áp dụng khi tổ chức, cá nhân tiếp tục hoạt động sau khi giấy phép hết hạn và có nhu cầu duy trì. Quá trình này cũng đòi hỏi phải có báo cáo đánh giá việc chấp hành các yêu cầu môi trường trong thời gian qua, đảm bảo cơ sở để gia hạn hợp lý. Việc gia hạn chỉ được thực hiện nếu chủ giấy phép không vi phạm quy định, không gây hậu quả môi trường nghiêm trọng, và có đề xuất cải tiến biện pháp xử lý môi trường.

Thu hồi giấy phép hoặc giấy chứng nhận là biện pháp xử lý hành chính mang tính răn đe, được áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng các điều kiện được cấp phép, như xả thải vượt quy chuẩn, không thực hiện các cam kết môi trường, hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái phép

1.2.5. Thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm quy định quản lý của nhà nước về môi trường

Thanh tra, kiểm tra (gọi chung là thanh tra) về bảo vệ môi trường là sự xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường và xử lý các vi phạm của tổ chức, cá nhân do tổ chức, người có thẩm quyền thực hiện theo một trình tự do pháp luật quy định, nhằm phục vụ cho hoạt động quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường,

bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Hoạt động thanh tra, giám sát môi trường đất là quá trình cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, theo dõi việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong sử dụng đất, xả thải vào đất, xử lý chất thải rắn và nguy hại, cải tạo hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Mục tiêu của thanh tra không chỉ để xử phạt vi phạm mà còn nhằm hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể thực hiện đúng quy định, giảm thiểu nguy cơ vi phạm tái diễn.

1.3. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022
- Quyết định số 630/QĐ-UBND năm 2024
- Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014
- Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 01/10/2018
- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/5/2023
- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/5/2023
- Đề án: “Xây dựng Thanh Khê – Quận môi trường” giai đoạn 2021–2030:

Kết luận chương 1

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

2.1.3. Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội đến công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

2.1.4. Hiện trạng chất lượng môi trường ở quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

**Bảng 2.1. Thống kê và đánh giá thực trạng môi trường đất tại quận Thanh Khê
(2020–2024)**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024
Số lượng đất trống cần quản lý, theo dõi	Lô đất	520	530	540	545	545
Số lô đất trống được xử lý vệ sinh	Lô	60	70	75	80	90
Số điểm phản ánh về đồ rác, đất thải sai quy định	Lượt phản ánh	40	38	30	22	15
Số cơ sở gây ảnh hưởng đến chất lượng đất	Cơ sở	25	23	20	18	15
Số khu vực ô nhiễm tồn lưu cần giám sát	Khu vực	2	2	2	2	2

Nguồn: Phòng TN & MT quận Thanh Khê

2.4. Thực trạng quản lý nhà nước về môi trường ở quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

2.4.1. Thực trạng triển khai thực hiện các văn bản, chính sách và kế hoạch về môi trường

Quận Thanh Khê đã tích cực triển khai thực hiện hệ thống các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách và kế hoạch hành động nhằm bảo vệ môi trường đất gắn với

phát triển đô thị bền vững. Các hoạt động này được thực hiện đồng bộ từ cấp quận đến các phường, dưới sự chỉ đạo của UBND quận và sự phối hợp của Phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng ban chuyên môn và tổ chức đoàn thể.

2.4.2. Thực trạng tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về môi trường

Phòng TN&MT quận Thanh Khê là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND quận, có chức năng tham mưu và giúp UBND quận thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bao gồm cả lĩnh vực đất đai. Bộ phận này không chỉ điều hành trực tiếp các hoạt động kiểm tra, giám sát, mà còn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban liên quan như Phòng Quản lý đô thị, Đội Kiểm tra quy tắc đô thị, Phòng Nội vụ, cùng các hội đoàn thể để triển khai hiệu quả các kế hoạch bảo vệ môi trường đất.

Ngoài ra, Phòng TN&MT còn có vai trò là đầu mối phối hợp và báo cáo chuyên môn với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng, đảm bảo sự kết nối chặt chẽ giữa cấp quận và cấp thành phố. Ở cấp phường, mỗi địa phương đều phân công một cán bộ phụ trách công tác môi trường, giúp quản lý sát sao và kịp thời các vấn đề nảy sinh tại cơ sở.

Bảng 2.2. Tình hình cán bộ, công chức phụ trách công tác môi trường tại các phòng ban và phường trên địa bàn quận Thanh Khê giai đoạn 2020 – 2024

Trình độ	Phòng TN&MT (Chuyên ngành MT)	Phòng TN&MT (Khác ngành)	Phường/xã (Chuyên ngành MT)	Phường/xã (Khác ngành)	Tổng cộng
Thạc sĩ	01	00	00	00	01
Đại học	01	00	09	01	11
Tổng cộng	02	00	09	01	12

Đơn vị: người

Nguồn: UBND quận Thanh Khê

2.4.3. Thực trạng tuyên truyền nâng cao nhận thức về môi trường

Trong giai đoạn 2020–2024, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường nước tại quận Thanh Khê đã được triển khai một cách đồng bộ, đa dạng và ngày càng đi vào chiều sâu. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận, các phòng, ban, đoàn thể và chính quyền địa phương đã đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao hiểu biết và trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường đô thị và môi trường đất nói riêng.

Bảng 2.3. Kết quả tuyên truyền về môi trường trên địa bàn quận Thanh Khê giai đoạn 2020 – 2024

Tiêu chí	2020	2021	2022	2023	2024
Lớp tập huấn (môi trường chung)	2 lớp	2 lớp	3 lớp	3 lớp	3 lớp
Chiến dịch / Tuyên truyền	1 chiến dịch	2 chiến dịch	3 chiến dịch	2 chiến dịch	3 chiến dịch
Tờ rơi, băng rôn, pano	~7.000 tờ rơi, 150 băng rôn	~6.000 tờ rơi, 160 băng rôn	~8.000 tờ rơi, 220 băng rôn	~7.000 tờ rơi, 240 băng rôn	~9.000 tờ rơi, 250 băng rôn
Vệ sinh, xử lý đất trống (đợt)	5 đợt dọn vệ sinh	6 đợt (tuyến đường sắt)	7 đợt (Phân Lãng – Khe Cạn)	9 đợt, kiểm tra đất trống	10 đợt
Lô đất xử lý vệ sinh	~50	~60	~70	~60	~60

Nguồn: Phòng TN&MT quận Thanh Khê

2.4.4. Thực trạng cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về bảo vệ môi trường

Việc cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, chứng nhận về môi trường đất trên địa bàn các quận, huyện là thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đà Nẵng. Quận Thanh Khê đã chủ động trong công tác tham mưu cho cấp trên thực hiện

đầy đủ, kịp thời, đúng quy định việc cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, chứng nhận về môi trường đất đối với các tổ chức, cá nhân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Bảng 2.4. Thống kê tình hình cấp, thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và giấy phép môi trường tại quận Thanh Khê (2021–2024)

Loại hồ sơ/Thủ tục	2021	2022	2023	2024
Cấp GCN quyền sử dụng đất (lần đầu)	120	80	82	85
Thu hồi GCN/đất	8	8	8	8
Chuyển mục đích sử dụng đất	35	81	60	40
Cấp giấy phép môi trường (liên quan đất)	0	0	2	3

Nguồn: Phòng TN&MT quận Thanh Khê

2.4.5. Thực trạng thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm quy định quản lý của nhà nước về môi trường

Việc giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường tại quận Thanh Khê là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan chức năng địa phương. Các hoạt động này được quận thực hiện để đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và ngăn chặn các hành vi gây ô nhiễm môi trường cụ thể là môi trường đất.

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động môi trường đất trên địa bàn quận Thanh Khê được duy trì thường xuyên, có sự phối hợp của các lực lượng như công an, giao thông và các cơ quan liên quan trên địa bàn nên đã phát hiện, xử lý được nhiều trường hợp vi phạm như: Tuyến bờ biển đường Nguyễn Tất Thành, khu vực dọc tuyến đường sắt Bắc - Nam và các lô đất trống trên địa bàn quận. Kết quả kiểm tra và xử lý vi phạm đã thể hiện sự nỗ lực rất lớn của cơ quan quản lý về môi trường trên địa bàn quận.

Bảng 2.5. Thống kê thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm môi trường đất trên địa bàn quận Thanh Khê giai đoạn 2020 – 2024

Nội dung	2021	2022	2023	2024
Giải quyết đơn thư, khiếu nại về đất đai	64 đơn thư xử lý	70 đơn thư xử lý	75 đơn thư xử lý	80 đơn thư xử lý
Kiểm tra hiện trạng đất nhỏ hẹp, đất rẻo	Trên 40 thửa đất	45 thửa đất	48 thửa đất	50 thửa đất
Xử phạt vi phạm hành chính về BVMT (đất)	3 trường hợp	5 trường hợp	8 trường hợp	10 trường hợp
Giám sát vệ sinh môi trường đất (định kỳ/tháng)	1 đợt/tháng	1–2 đợt/tháng	2 đợt/tháng	2–3 đợt/tháng

Nguồn: Phòng TN&MT quận Thanh Khê

2.5. Đánh giá chung về thực trạng

2.5.1. Những kết quả đạt được

- Chính sách: Có ban hành kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm.
- Tổ chức bộ máy và sự phối hợp liên ngành ngày càng hoàn thiện.
- Tổ chức hàng loạt chương trình truyền thông dưới nhiều hình thức, đa dạng.
- Thanh tra, kiểm tra: Diễn ra định kỳ

2.3.2. Những tồn tại, hạn chế

- Hệ thống văn bản pháp luật và quy hoạch còn thiếu đồng bộ, chưa sát với thực tiễn địa phương.
- Tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý môi trường còn thiếu và yếu.
- Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm còn hạn chế cả về quy mô lẫn hiệu lực.
- Thủ tục hành chính trong quá trình cấp giấy chứng nhận còn phức tạp và tốn nhiều thời gian, làm giảm hiệu quả công tác quản lý.
- Nội dung tuyên truyền chưa thật sự chuyên sâu và mang tính định hướng rõ ràng.

2.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Một số văn bản pháp luật và quy định quản lý môi trường đất còn chồng chéo, thiếu tính cập nhật, chưa sát với tình hình thực tế của địa phương.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý môi trường ở cấp quận và phường còn mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản về chuyên ngành môi trường đất.

- Thiếu nhân lực khiến công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm không được thực hiện thường xuyên, kịp thời.

- Sự phối hợp giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra xây dựng, UBND các phường và các phòng ban liên quan còn rời rạc.

- Phối hợp chưa chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, thủ tục hành chính phức tạp và thiếu minh bạch trong quy trình.

- Nguồn lực tài chính và kỹ thuật còn hạn chế.

- Ý thức chấp hành của một bộ phận người dân và tổ chức chưa cao.

Kết luận chương 2

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN

3.1. Căn cứ đề ra giải pháp

3.1.1. Quan điểm và mục tiêu quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng

3.1.2. Quan điểm và mục tiêu quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

3.2. Giải pháp của đề án

3.2.1. Giải pháp về triển khai thực hiện các văn bản, chính sách và kế hoạch về môi trường

Rà soát, tham mưu chính sách:

- Phòng TN&MT thường xuyên cập nhật văn bản pháp luật từ trung ương và thành phố.

- Tham mưu UBND quận ban hành kế hoạch triển khai phù hợp thực tế.

- Kế hoạch cụ thể hóa nội dung: kiểm soát ô nhiễm đất, xử lý chất thải tồn lưu, bảo vệ đất nông nghiệp, đất công ích, đất có nguy cơ bị xâm hại.

Phổ biến văn bản pháp luật:

- Tổ chức tập huấn, hội nghị cho cán bộ các phòng, UBND phường và tổ chức liên quan.

- Tập huấn lồng ghép thực tiễn địa phương, phân tích tình huống cụ thể.

- Trình bày văn bản dưới dạng tóm tắt, phát hành qua tổ dân phố, hội đoàn thể (Hội Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên).

Triển khai tại cơ sở:

- UBND phường lồng ghép nội dung vào họp dân, phong trào môi trường ("Tuyến phố xanh – sạch – đẹp", tự quản vệ sinh đất trồng...).

- Xây dựng cơ chế phản hồi từ người dân để điều chỉnh phương thức triển khai.

Kiểm tra, giám sát:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ, đánh giá theo tiêu chí rõ ràng.

- Có chế tài xử lý đơn vị thực hiện không nghiêm túc.

- Phòng TN&MT phối hợp Thanh tra quận và UBND phường thực hiện kiểm tra.

Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Phối hợp Phòng Văn hóa – Thông tin ứng dụng công nghệ trong ban hành, phổ biến văn bản.

- Đăng tải văn bản trên cổng thông tin điện tử, tạo mã QR dán tại phường, tổ dân phố.

- Thiết kế văn bản dạng infographic, clip truyền thông; đăng trên Fanpage, Zalo quận.

- Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản nội bộ để nâng cao hiệu quả lưu trữ và xử lý.

3.2.2. Giải pháp về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về môi trường

Hoàn thiện tổ chức bộ máy:

- UBND quận chỉ đạo Phòng TN&MT rà soát, đánh giá lại bộ máy tổ chức và nhân sự về môi trường đất.

- Kiện toàn bộ máy, ưu tiên tuyển dụng cán bộ chuyên môn về môi trường, địa chính, quản lý đất đai.

- Cấp phường đảm bảo có ít nhất 1 cán bộ phụ trách tài nguyên – môi trường, được đào tạo đúng chuyên ngành.

Quy chế phối hợp liên phòng:

- Phòng TN&MT xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị liên quan (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế, Thanh tra quận, Văn phòng đăng ký đất đai).

- Quy chế quy định chức năng, trách nhiệm, quy trình luân chuyển hồ sơ, xử lý ô nhiễm, kiểm tra vi phạm.

- Quy chế được UBND quận ban hành và triển khai đến các đơn vị.

Tăng cường tập huấn chuyên môn:

- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn định kỳ cho cán bộ quận và phường.

- Cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ, công nghệ quản lý.

- Phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu, Sở TN&MT tổ chức 1–2 lớp tập huấn mỗi năm.

Cơ chế đánh giá, giám sát cán bộ:

- Thiết lập cơ chế đánh giá công tác của cán bộ môi trường, gắn với kết quả nhiệm vụ.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác (số vụ việc xử lý, hài lòng của người dân, phối hợp liên ngành).

- Đánh giá định kỳ mỗi quý, kèm khen thưởng, xếp loại thi đua và điều chỉnh nhân sự nếu cần.

Củng cố bộ máy quản lý:

- Tổ chức bộ máy quản lý môi trường đất chuyên môn hóa, rõ trách nhiệm, đủ năng lực.

- Tăng cường phối hợp giữa các phòng ban và cấp phường.

- Là tiền đề để triển khai chính sách bảo vệ môi trường đất hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị xanh, bền vững.

3.2.3. Giải pháp về tuyên truyền nâng cao nhận thức về môi trường

Tuyên truyền và nâng cao nhận thức:

- Phòng TN&MT phối hợp UBND phường tổ chức 2-3 lớp tập huấn/năm tại các khu dân cư, đặc biệt là phường có đất trồng, đất công (Hòa Khê, Tam Thuận).

- Nội dung tập huấn: kiến thức cơ bản về môi trường đất, quy định pháp luật, hành vi vi phạm, phân loại rác, vệ sinh khu đất chưa sử dụng.

- Báo cáo viên là cán bộ chuyên môn hoặc giảng viên từ các trường đại học.

Tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông:

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Thông tin và Trung tâm Văn hóa – Thể thao sản xuất tờ rơi, pano, infographic, video clip tuyên truyền về ô nhiễm đất và vai trò người dân giám sát cộng đồng.

- Tài liệu tuyên truyền được phát tại các trụ sở UBND, trường học, siêu thị, hội chợ và qua mạng xã hội (Facebook, Zalo quận).

Triển khai tuyên truyền tại cơ sở:

- UBND phường lồng ghép nội dung môi trường đất vào các buổi sinh hoạt tổ dân phố, cuộc họp khu dân cư, “Ngày Chủ nhật Xanh”.

- Phối hợp tổ chức 2-3 lớp tập huấn/năm cho cán bộ khu dân cư, tổ trưởng tổ dân phố.

- Phát hành tờ rơi, tài liệu tuyên truyền với hình ảnh minh họa dễ hiểu.

Vai trò của các tổ chức chính trị – xã hội:

- Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân lan tỏa phong trào bảo vệ đất sạch qua các mô hình như “Chi hội phụ nữ giữ đất sạch”, “Đoàn viên không xả thải ra đất công”, “Tổ dân phố xanh – sạch – đẹp”.

- Nhân rộng và biểu dương các mô hình tiêu biểu mỗi quý.

Đánh giá hiệu quả tuyên truyền:

- Phòng Nội vụ theo dõi và đánh giá công tác tuyên truyền của các đơn vị.

- Tiêu chí đánh giá: số lượt tham gia, số mô hình triển khai hiệu quả, mức độ lan tỏa truyền thông.

- Dùng kết quả đánh giá làm căn cứ thi đua, khen thưởng hoặc điều chỉnh hoạt động tuyên truyền.

Phối hợp giữa các cơ quan:

- Công tác tuyên truyền cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban và hệ thống chính trị cơ sở.

- Mỗi cơ quan thực hiện đúng chức năng và sáng tạo trong truyền thông để bảo vệ môi trường đất.

3.2.4. Giải pháp về cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về bảo vệ môi trường

- Phòng TN&MT chủ trì công tác cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép môi trường đất.

- Rà soát và lập danh sách tổ chức, cá nhân sử dụng đất ảnh hưởng đến môi trường.

- Phối hợp với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ.

- Kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và đánh giá nguy cơ ô nhiễm trước khi cấp phép.
- Thu hồi giấy phép nếu phát hiện vi phạm, phối hợp với Thanh tra quận và UBND phường.
- Áp dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát (mã số định danh, hệ thống GIS).
- Phòng Văn hóa – Thông tin tuyên truyền về quy trình cấp, thu hồi giấy phép.
- UBND phường hỗ trợ kê khai và phản ánh thông tin của người dân.
- Phòng Nội vụ xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả công tác của cán bộ.

3.2.5. Giải pháp về thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm quy định quản lý của nhà nước về môi trường

- Phòng TN&MT chủ trì công tác thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm.
- Xây dựng kế hoạch thanh tra định kỳ và đột xuất, tập trung vào các điểm nóng.
- Sử dụng công nghệ: GPS, máy ảnh số, GIS để ghi nhận hiện trạng và vị trí vi phạm.
- Công khai kết quả thanh tra trên cổng thông tin điện tử và thông báo cho UBND phường.
- Xử lý vi phạm: Phạt hành chính, thu hồi giấy phép nếu vi phạm nghiêm trọng.
- UBND phường giám sát thường xuyên, ghi nhận phản ánh và phối hợp xử lý vi phạm.
- Ứng dụng công nghệ thông tin: Phát triển phần mềm quản lý vi phạm, kết nối dữ liệu đất đai, môi trường.
- Tăng cường giám sát cộng đồng: Mô hình “Tổ tự quản đất sạch”, ứng dụng Zalo, email để báo cáo vi phạm.
- Phòng Nội vụ xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thanh tra, xử lý vi phạm.

Kết luận chương 3

CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Với giải pháp về công tác triển khai các văn bản, chính sách và kế hoạch về môi trường

4.1.1. Phân công nhiệm vụ

Công tác xây dựng và ban hành văn bản pháp luật về môi trường đất tại quận Thanh Khê được thực hiện với sự phối hợp của nhiều đơn vị. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng, soạn thảo các văn bản, kế hoạch và quy định quản lý; Phòng Tư pháp thẩm định tính hợp pháp, hợp hiến; Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu kinh phí và đánh giá tác động tài chính; Phòng Văn hóa – Thông tin tổ chức tuyên truyền qua hệ thống truyền thông địa phương. Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm rà soát tổ chức, bố trí nhân sự phù hợp. UBND các phường triển khai văn bản đến người dân, tổ dân phố, tổ chức tuyên truyền, giám sát thực hiện. Các tổ chức chính trị – xã hội vận động nhân dân chấp hành pháp luật và tham gia giám sát việc thực thi tại cơ sở.

4.1.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1 (2025–2026): Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản, chính sách, kế hoạch về môi trường đất

Giai đoạn 2 (2027–2028): Thực hiện triển khai thử nghiệm và giám sát áp dụng các văn bản

Giai đoạn 3 (2029–2030): Hoàn thiện và mở rộng áp dụng trên toàn địa bàn quận

4.1.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Nguồn lực phục vụ công tác quản lý môi trường đất tại quận Thanh Khê gồm ba nhóm chính. Về nhân lực, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì với đội ngũ cán bộ chuyên môn về đất đai, môi trường và pháp luật; phối hợp cùng Phòng Tư pháp, Văn hóa – Thông tin và UBND phường trong tuyên truyền, áp dụng quy định mới, đồng thời liên kết các trường đại học, chuyên gia để tổ chức tập huấn. Về vật lực và công nghệ, cần đầu tư in ấn tài liệu, lắp bảng hướng dẫn, xây dựng kho dữ liệu điện tử, phần mềm tra cứu tiến độ, hệ thống phản ánh hiện trường và dashboard đánh

giá tuân thủ. Về tài chính, nguồn kinh phí đến từ ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu quốc gia, hợp tác công – tư và viện trợ quốc tế, trong đó ưu tiên cho các hoạt động hội thảo, tập huấn, số hóa dữ liệu và phổ biến pháp luật.

4.2. Với giải pháp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về môi trường

4.2.1. Phân công nhiệm vụ

Các đơn vị chức năng tại quận Thanh Khê cùng phối hợp trong quản lý môi trường đất với vai trò cụ thể. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng hệ thống dữ liệu, ứng dụng công nghệ và tổ kiểm tra môi trường đất. Phòng Nội vụ tham mưu sắp xếp, bổ sung nhân sự và đánh giá chất lượng cán bộ. Phòng Tài chính – Kế hoạch đảm bảo kinh phí cho tổ chức bộ máy, đào tạo, thiết bị và đầu tư giám sát dài hạn. UBND các phường tổ chức thực hiện tại cơ sở, cử cán bộ chuyên trách, phối hợp theo dõi sử dụng đất. Đội Quy tắc đô thị giám sát, xử lý vi phạm cùng Phòng TN&MT. Các tổ chức chính trị – xã hội tuyên truyền, phản ánh thực tiễn từ cộng đồng. Văn phòng UBND quận điều phối chung, tổng hợp và giám sát hoạt động các đơn vị liên quan.

4.2.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1 (2025–2026): Rà soát và kiện toàn tổ chức bộ máy.

Giai đoạn 2 (2026–2027): Nâng cao năng lực tổ chức và thiết lập quy chế phối hợp.

Giai đoạn 3 (2028–2030): Hoàn thiện mô hình tổ chức và tăng cường số hóa.

4.2.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Nguồn lực phục vụ công tác quản lý môi trường đất cần được đảm bảo toàn diện. Về nhân lực, cần bố trí cán bộ chuyên môn tại Phòng Tài nguyên và Môi trường và mỗi phường đều phải có ít nhất một cán bộ chuyên trách, được đào tạo bài bản. Việc đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện phối hợp với các cơ sở đào tạo, dưới sự hỗ trợ của Phòng Nội vụ trong việc rà soát, điều động nhân sự phù hợp. Về vật lực và công nghệ, cần đầu tư trang thiết bị kiểm tra hiện trường, phương tiện, máy tính, phần mềm quản lý và tích hợp dữ liệu môi trường đất với bản đồ số nhằm hiện đại hóa quy trình. Về tài chính, nguồn kinh phí đến từ ngân sách nhà nước, chương trình quốc gia,

viện trợ quốc tế và xã hội hóa từ doanh nghiệp, trong đó ưu tiên chi cho đào tạo, đầu tư công nghệ và động viên cán bộ chuyên trách.

4.3. Với giải pháp tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về môi trường

4.3.1. Phân công nhiệm vụ

Các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền về môi trường đất được phân công rõ ràng và phối hợp chặt chẽ. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng nội dung, kế hoạch, tài liệu và giám sát hiệu quả tuyên truyền. Phòng Văn hóa và Thông tin phụ trách triển khai truyền thông qua các phương tiện đại chúng và hình ảnh trực quan. Phòng Giáo dục và Đào tạo lồng ghép nội dung môi trường vào chương trình học và hoạt động ngoại khóa. Phòng Tài chính – Kế hoạch đảm bảo nguồn kinh phí. UBND các phường trực tiếp triển khai tại cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền qua các phong trào, mô hình tự quản. UBND quận điều phối tổng thể và đánh giá định kỳ, trong khi Ban Tuyên giáo Quận ủy định hướng tuyên truyền theo đúng chủ trương, chính sách.

4.3.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1 (2025–2026): Xây dựng nền tảng và định hướng tuyên truyền thống nhất:

Giai đoạn 2 (2027–2028): Mở rộng phạm vi và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền:

Giai đoạn 3 (2029–2030): củng cố, đánh giá hiệu quả và điều chỉnh nội dung tuyên truyền:

4.3.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Nguồn lực phục vụ công tác truyền thông về môi trường đất bao gồm ba nhóm chính. Về nhân lực, Phòng TN&MT phối hợp các đơn vị xây dựng kế hoạch truyền thông, huy động cộng tác viên tại tổ dân phố, tổ chức tập huấn định kỳ, mời chuyên gia hỗ trợ xây dựng tài liệu và nâng cao kỹ năng tuyên truyền. Về vật lực và công nghệ, cần đầu tư hệ thống truyền thanh, bảng tin điện tử, trang thiết bị hội thảo, tài liệu tuyên truyền, đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin qua thư viện điện tử, video, infographic và truyền thanh thông minh. Về tài chính, nguồn kinh phí được huy động

từ ngân sách thành phố, quận, các chương trình quốc gia, tổ chức quốc tế và xã hội hóa, ưu tiên cho thiết kế tài liệu, tập huấn, hội thảo và phụ cấp tuyên truyền viên.

4.4. Với giải pháp cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận bảo vệ môi trường

4.4.1. Phân công nhiệm vụ

Các cơ quan liên quan đến công tác cấp phép môi trường đất tại quận Thanh Khê có vai trò rõ ràng và phối hợp chặt chẽ. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì việc cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, công khai quy trình và thực hiện hậu kiểm sau cấp phép. Phòng Tài chính – Kế hoạch đảm bảo kinh phí và hỗ trợ cập nhật phần mềm, đào tạo cán bộ. Phòng Nội vụ bố trí nhân sự chuyên trách và phối hợp tổ chức tập huấn. Bộ phận Một cửa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cập nhật tiến độ xử lý. UBND các phường xác minh thông tin, kiểm tra hiện trạng và tuyên truyền quy định. Thanh tra quận và Đội quy tắc đô thị giám sát và xử lý vi phạm. UBND quận điều phối toàn bộ quá trình và tổng hợp báo cáo, kiến nghị cải cách thủ tục hành chính.

4.4.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1 (2025–2026): Rà soát và chuẩn hóa quy trình hành chính.

Giai đoạn 2 (2026–2027): Nâng cao năng lực thực thi và số hóa quy trình cấp phép.

Giai đoạn 3 (2028–2030): Tăng cường hậu kiểm và hoàn thiện cơ chế thu hồi giấy phép.

4.4.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Phòng Tài nguyên và Môi trường là đầu mối chịu trách nhiệm cấp và thu hồi giấy phép môi trường đất, với cán bộ có trình độ đại học và được tập huấn định kỳ. Cần phối hợp với các đơn vị như Văn phòng UBND, Phòng Kinh tế, Đội Quy tắc đô thị và UBND phường để giám sát và xử lý vi phạm. Về nguồn lực vật chất và công nghệ, cần đầu tư hệ thống máy tính, phần mềm một cửa kết nối với hệ thống đất đai, và số hóa dữ liệu giấy phép để dễ dàng tra cứu. Bản đồ số và ảnh vệ tinh cũng sẽ hỗ trợ kiểm tra thực địa và giám sát sau cấp phép. Ngoài ra, thành lập tổ công tác kỹ thuật hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Về tài chính, kinh phí sẽ đến từ ngân sách nhà nước, phí cấp phép, chương trình cải cách hành chính và hợp tác công – tư, chi

cho phần mềm cấp phép điện tử, tập huấn cán bộ, truyền thông và trang thiết bị kiểm tra.

4.5. Với giải pháp thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm quy định quản lý của nhà nước về môi trường

4.5.1. Phân công nhiệm vụ

Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát môi trường đất, xây dựng kế hoạch thanh tra định kỳ và đột xuất, đồng thời đề xuất thành lập Tổ thanh tra chuyên trách. Tổ này sẽ theo dõi các khu vực có nguy cơ vi phạm và xử lý nhanh các vụ việc phát sinh. Đội Kiểm tra Quy tắc đô thị quận phối hợp với PTNMT trong kiểm tra hiện trạng và xử phạt vi phạm hành chính. UBND các phường chịu trách nhiệm giám sát địa bàn, hỗ trợ xác minh thông tin và vận động người dân tuân thủ quy định. Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu kinh phí và trang thiết bị phục vụ thanh tra, kiểm tra. Phòng Nội vụ tham mưu kiện toàn đội ngũ cán bộ thanh tra và tổ chức đào tạo kỹ năng cho họ. Thanh tra quận phối hợp xử lý các vụ việc phức tạp và tổng hợp kết quả thanh tra. UBND quận điều phối công tác kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch giám sát. Các tổ chức đoàn thể tham gia giám sát cộng đồng, tiếp nhận phản ánh và tuyên truyền về pháp luật môi trường đất.

4.5.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1 (2025–2026): Củng cố nền tảng pháp lý và tổ chức bộ máy giám sát.

Giai đoạn 2 (2027–2028): Triển khai đồng bộ hoạt động thanh tra, kiểm tra trên địa bàn.

Giai đoạn 3 (2029–2030): Hoàn thiện cơ chế kiểm soát và nâng cao tính công khai, minh bạch.

4.5.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Nguồn lực nhân lực là yếu tố quan trọng trong công tác thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm môi trường đất tại quận Thanh Khê. Hiện nay, Phòng Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) chịu trách nhiệm chính nhưng còn thiếu cán bộ có chuyên môn đồng đều, đặc biệt về kỹ năng kiểm tra thực địa và xử lý vi phạm hành chính.

Quận cần bổ sung đội ngũ cán bộ chuyên môn, tổ chức các lớp bồi dưỡng và thành lập tổ thanh tra chuyên trách liên ngành. Về vật lực và công nghệ, quận cần trang bị các thiết bị kiểm tra chuyên dụng, hệ thống phần mềm báo cáo điện tử, tích hợp dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin để giám sát hiệu quả. Về tài chính, quận cần huy động nguồn kinh phí từ ngân sách quận, chương trình hỗ trợ của thành phố, phí xử phạt và nguồn xã hội hóa từ doanh nghiệp để đầu tư vào trang thiết bị, đào tạo, và công tác truyền thông.

Kết luận chương 4

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, gia tăng dân số và phát triển kinh tế - xã hội tại Đà Nẵng, công tác quản lý nhà nước về môi trường đất tại quận Thanh Khê ngày càng quan trọng đối với sự phát triển bền vững địa phương. Đất không chỉ là tư liệu sản xuất mà còn là nền tảng sinh thái đảm bảo môi trường sống cho cộng đồng. Tuy nhiên, công tác quản lý môi trường đất hiện vẫn gặp nhiều vấn đề như sử dụng đất không hiệu quả, ô nhiễm, lấn chiếm và đổ thải sai quy định. Đề án quản lý môi trường đất đã đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đồng bộ về thể chế, bộ máy, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ và kiểm soát hành vi vi phạm. Các giải pháp được thiết kế theo hướng thực tế, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các phòng ban và triển khai qua 3 giai đoạn từ 2025 đến 2030, với mục tiêu nâng cao nhận thức cộng đồng, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa và phát triển hệ thống quản trị môi trường đất hiện đại, minh bạch. Huy động nguồn lực tài chính và nhân lực, bao gồm ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu, xã hội hóa từ doanh nghiệp và viện trợ quốc tế, là yếu tố then chốt để thực hiện hiệu quả các chính sách bảo vệ tài nguyên đất. Đề án không chỉ là công cụ lập kế hoạch hành động mà còn là định hướng chiến lược giúp chính quyền quận Thanh Khê kiểm soát ô nhiễm, ngăn ngừa suy thoái tài nguyên đất và thúc đẩy phát triển đô thị bền vững, với sự phối hợp của chính quyền và cộng đồng dân cư.